

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

mauh
NTM Lan

mauh
NTM Lan

Môn học : [22833402] - Năng lượng tái tạo và
sử dụng năng lượng hiệu quả (CCQ2315A)
CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: *13*..
Số bài thi:*13*..
Số tờ giấy thi: *13*..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150033	Phan Văn	Minh	20/09/2004	CCQ2315A					
2	2123150014	Nguyễn Hồng	Nhật	01/06/2005	CCQ2315A		<i>Nhật</i>	7,5	7,0	7,2
3	2123150012	Võ Văn	Phát	07/07/2005	CCQ2315A		<i>Phát</i>	8,0	6,0	6,8
4	2123150060	Huỳnh Nhựt	Phong	19/08/2005	CCQ2315A		<i>Phong</i>	7,0	6,5	6,7
5	2123150005	Đỗ Văn	Phú	05/10/2005	CCQ2315A		<i>Phú</i>	8,0	8,0	8,0
6	2123150013	Võ Hồng	Phúc	30/11/2005	CCQ2315A		<i>Phúc</i>	7,5	7,0	7,2
7	2123150022	Lê Minh	Quân	12/11/2005	CCQ2315A					
8	2123150027	Lê Văn	Quyển	01/01/2004	CCQ2315A		<i>Quyển</i>	8,5	8,0	8,2
9	2123150016	Trần Ngọc	Thanh	29/12/2005	CCQ2315A		<i>Thanh</i>	7,0	7,5	7,3
10	2123150025	Khúc Văn	Tiến	05/10/2005	CCQ2315A		<i>Tiến</i>	6,0	6,5	6,3
11	2123150008	Nguyễn Chí	Tiến	09/04/2005	CCQ2315A		<i>Tiến</i>	8,5	8,5	8,5
12	2123150098	Nguyễn Tân	Tiến	31/08/2003	CCQ2315A					
13	2123150017	Phạm Minh	Trường	17/01/2003	CCQ2315A		<i>Trường</i>	8,0	7,0	7,4
14	2123150032	Phạm Quang	Trường	01/01/2005	CCQ2315A		<i>Phạm</i>	7,5	6,5	6,9
15	2123150018	Nguyễn Văn Anh	Tuấn	03/04/2005	CCQ2315A		<i>Tuấn</i>	8,0	7,5	7,7
16	2123150024	Võ Anh	Tuấn	19/11/2005	CCQ2315A		<i>Tuấn</i>	7,0	5,0	5,8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833401] - Năng lượng tái tạo và
sử dụng năng lượng hiệu quả (CCQ2315A)
CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 10...
Số bài thi:10...
Số tờ giấy thi: 10...

maih
NTMLan

maih
NTMLan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150006	Lê Hữu	Bằng	08/06/2005	CCQ2315A		bay	8,0	7,7	7,8
2	2123150034	Nguyễn Văn	Cánh	11/04/2005	CCQ2315A		Cánh	7,0	5,5	6,1
3	2123150009	Trần Thành	Danh	07/03/2005	CCQ2315A					
4	2123150031	Lê Thành	Dạt	13/11/2005	CCQ2315A					
5	2123150030	Nguyễn Thành	Dạt	17/08/2005	CCQ2315A					
6	2123150010	Trần Khánh	Duy	26/08/2005	CCQ2315A					
7	2123150036	Võ Hồ Bảo	Duy	14/06/2005	CCQ2315A		Duy	8,5	8,0	8,2
8	2123150020	Đoàn Hoàng	Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A		Hiệp	7,0	5,5	6,1
9	2123150035	Trần Minh	Hồ	06/05/2005	CCQ2315A					
10	2123150019	Lê Văn	Hưng	13/01/2005	CCQ2315A		Hưng	7,5	6,5	6,9
11	2121150011	Hoàng Đức	Huy	09/05/2003	CCQ2115A		Huy	8,5	7,5	7,9
12	2123150007	Lê Thanh	Huy	28/03/2005	CCQ2315A		Huy	7,0	6,5	6,7
13	2123150003	Phạm Duy	Khanh	07/05/2004	CCQ2315A		Khanh	7,5	6,0	6,6
14	2123150015	Phan Nguyễn Nhật	Khoa	22/08/2005	CCQ2315A					
15	2123150029	Trương Tuấn	Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A		Kiệt	7,5	6,0	6,6
16	2123150037	Trần Hoài	Linh	13/09/2005	CCQ2315A					
17	2123150021	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A					
18	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A		Lực	6,0	5,0	5,4
19	2121150031	Trần Thanh	Phú	07/03/2003	CCQ2115A					
20	2122150005	Trần Văn	Quý	15/03/2004	CCQ2215B					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833404] - Năng lượng tái tạo và
sử dụng năng lượng hiệu quả (CCQ2315B)
CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 15..
Số bài thi:15..
Số tờ giấy thi: 15..

Mark
NTM Lan

Mark
NTM Lan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150051	Huỳnh Tấn	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B		<u>Sanh</u>	7,0	5,5	6,1
2	2123150047	Phạm Đăng	Son	29/03/2005	CCQ2315B		<u>Son</u>	7,0	5,0	5,8
3	2123150046	Phan Thành	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B		<u>Sỹ</u>	6,5	4,0	5,0
4	2123150057	Bùi Đức	Tài	15/10/2004	CCQ2315B		<u>Tài</u>	8,0	6,5	7,1
5	2123150071	Cao Nguyên	Thái	20/08/2004	CCQ2315B		<u>Thái</u>	8,0	8,0	8,0
6	2123150062	Nguyễn Minh	Thắng	23/10/2005	CCQ2315B		<u>Thắng</u>	6,5	4,0	5,0
7	2123150066	Huỳnh Thế	Thịnh	07/01/2005	CCQ2315B					
8	2123150042	Trần Thanh	Thông	14/06/2005	CCQ2315B		<u>Thông</u>	8,0	6,0	6,8
9	2123150039	Phạm Đình	Thuận	23/08/2005	CCQ2315B		<u>Thuận</u>	8,0	6,5	7,1
10	2123150041	Nguyễn Ngọc	Toàn	06/11/2005	CCQ2315B		<u>Toàn</u>	7,0	5,0	5,8
11	2123150053	Nguyễn Hữu	Trí	20/04/2005	CCQ2315B		<u>Trí</u>	8,5	8,5	8,5
12	2123150080	Đỗ Văn	Triều	16/09/2005	CCQ2315B		<u>Triều</u>	8,5	8,0	8,2
13	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B		<u>Trình</u>	7,0	5,0	5,8
14	2123150068	Phạm Thành	Trung	01/06/2005	CCQ2315B					
15	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B		<u>Tường</u>	6,0	6,0	6,0
16	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B		<u>Tường</u>	8,5	8,5	8,5
17	2123150052	Trần Long	Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B		<u>Vĩ</u>	6,5	4,0	5,0